

Bản án số: **41/2021/HS-ST**

Ngày: 21/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tần Quốc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Kim Hoàng

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Đăng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Võ Kế Ut - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 209/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2022/QĐST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn T (tên gọi khác: Túr T); giới tính: Nam; sinh ngày 24 tháng 4 năm 1974 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 129F/123/120R đường B, Phường T, Quận T; nơi cư trú: như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 00/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn C, sinh năm 1931 (chết) và bà Lương Thị A, sinh năm 1934 (chết); Anh, chị, em ruột: có 08 người, lớn nhất sinh năm 1954, nhỏ nhất sinh năm 1972; Hoàn cảnh gia đình: vợ là Võ Thị Mỹ C, sinh năm 1982, có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án: Ngày 17/01/1992 bị Tòa án nhân dân Quận 4, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “ Cướp giật tài sản của công dân” (Bản án số 97/HSST); Ngày 27/9/1994, bị Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “ Gây rối trật tự công cộng” và 01 năm tù về tội “ Chống người thi hành công vụ” (Bản án số 293/HSPT); Ngày 9/6/2000, bị Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “ Giết người” (Bản án số 1600/HSST); Ngày 31/8/2005, bị Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 1286/HSST); Ngày 30/9/2010, bị Tòa án nhân dân quận B, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “ Cướp giật tài sản” (Bản án số 304/HSST).

Tiền sự: Không

Bị bắt, tạm giam ngày 11/12/2020 (có mặt).

Những người tham gia tố tụng:

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T: Bà Trương Thị Anh Đ, sinh năm 1964 – Luật sư của Công ty TNHH Hai thành viên Khởi Nguyên thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: 502/23/4 đường H, phường B, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Bị hại: Bà Lâm Thị Y, sinh năm 1961 (có mặt).

Địa chỉ: 129/123/138D đường B, Phường T, Quận T, TP. Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Tuấn T1, sinh năm 1976 – Luật sư của Công ty Luật TNHH Một thành viên CT Law thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: 506/19/30 đường B, Phường M, Quận M, TP. Hồ Chí Minh.

2. Bà Lâm Thị Hồng C, sinh năm 1977– Luật sư của Công ty Luật TNHH Một thành viên CT Law thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: 506/19/30 đường B, Phường M, Quận M, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 45 phút ngày 17/9/2020, chị Lâm Thị Y cùng chồng là anh Trần Văn H và em trai là Lâm Tấn Nh ngồi ăn uống tại trước nhà chị Y tại số 129F/123/138D đường B, phường T, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Do có mâu thuẫn và đánh nhau từ trước với ông Trần Văn H, nên T là em ruột ông Trần Văn H cầm cây sắt dài khoảng 1,33m đi đến đánh ông Hậu nhưng không trúng, mà trúng vào trán bên phải bà Lâm Thị Y. Sau đó, ông Trần Văn H chụp cây sắt của T đang cầm trên tay, rồi giăng co tước cây sắt của T và đuổi đánh T. Trần Văn T bỏ chạy, nên ông Trần Văn H cùng Lâm Tấn Nh đưa bà Lâm Thị Y đến bệnh viện Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh chữa trị.

Ngày 23/9/2020, bà Lâm Thị Y làm đơn yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự đối với Trần Văn T.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 920/TgT.20 ngày 09/10/2020 của Trung tâm pháp y TP. Hồ Chí Minh xác định bà Lâm Thị Y “Chấn thương phần mềm gây rách da đầu vùng trán lệch phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06%”.

Ngày 11/12/2020 Trần Văn T đến Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú.

Quá trình điều tra, Trần Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án: 01 cây sắt ống dài khoảng 1,33m, 01 đĩa DVD chứa 02 đoạn clip ghi lại hình ảnh bị can Trần Văn T dùng hung khí gây thương tích cho chị Lâm Thị Y.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lâm Thị Y không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Trần Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện kiểm sát nhân dân Quận 4 giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây sắt dài khoảng 1,33m do bị cáo Trần Văn T dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ 01 đĩa DVD ghi lại hình bị cáo Trần Văn T thực hiện hành vi phạm tội là chứng cứ trực tiếp, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T - Luật sư Trương Thị Anh Đ trình bày quan điểm thống nhất với tội danh, điều khoản theo cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm nguyên nhân phạm tội của bị cáo T xuất phát bởi một phần lỗi của gia đình bị hại. Do trước đó, chồng của bị hại là anh H và con là P có đánh gây thương tích cho bị cáo T phải điều trị tại bệnh viện. Bị cáo T mù chữ, nhận thức pháp luật hạn hẹp, gia đình hoàn cảnh khó khăn 01 vợ 02 con, trong đó có 01 con mới sinh mấy tháng. Bị cáo là lao động chính trong gia đình. Khi phạm tội đã tự thú, có đề nghị bồi thường cho bị hại nhưng bị hại không đồng ý. Ngoài ra, đối với tình tiết tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại do đối chiếu với quy định tại Công văn số 99 ngày 01/7/2009 thì bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích. Từ các phân tích này đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn T.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại – Luật sư Nguyễn Tuấn T1 trình bày quan điểm thống nhất với tội danh, điều khoản theo cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4. Hành vi phạm tội của bị cáo T có tính chất côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm đánh vào vị trí nguy hiểm đến tính mạng của bị hại. Nhân thân bị cáo có nhiều tiền án, phạm tội khi chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên đề nghị Hội đồng xét xử có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo. Đối với hành vi sử dụng 04 con dao theo camera ghi lại của bị cáo T có dấu hiệu cấu thành tội Điều 306 Bộ luật hình sự đối với việc tàng trữ, sử dụng vũ khí thô sơ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý hành vi này.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự thì mức án từ 02 năm đến 06 năm, nên mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với bị cáo T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù là chưa phù hợp.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại – Luật sư Lâm Thị Hồng C trình bày quan điểm thống nhất quan điểm trình bày của Luật sư Nguyễn Tuấn T1.

Bà Lâm Thị Y trình bày: Thống nhất với phần trình bày bảo vệ quyền lợi ích của Luật sư T1 và Luật sư C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn T phù hợp với kết luận điều tra, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để xác định bị cáo Trần Văn T là người dùng cây sắt đập vào trán bên phải bà Lâm Thị Y gây tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06%. Tuy bị cáo Trần Văn T gây tỷ lệ tổn thương cơ thể cho bà Lâm Thị Y là 06% dưới 11% nhưng thuộc trường hợp được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo Trần Văn T không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Bị cáo Trần Văn T có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Trần Văn T không được học tập, trình độ học vấn 00/12, không biết chữ, nên không hiểu biết về văn hóa và pháp luật, hành động theo bản năng, thực hiện hành vi trái pháp luật nhưng lại cho rằng đó là đúng. Theo Đại từ điển tiếng Việt của Trung tâm ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam-Bộ giáo dục, nhà xuất bản Khoa học xã hội năm 1999 đã chỉ rõ; “Lạc hậu là thiếu hiểu biết nên bị tụt hậu lại phía sau, không theo kịp đà chung, trở nên cũ so với đương thời”. Do đó, bị cáo

Trần Văn T phạm tội thuộc trường hợp do lạc hậu được quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 11/12/2020 bị cáo Trần Văn T đến Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đầu thú. Theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Khi quyết định hình phạt, Tòa án có thể xem đầu thú hoặc tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ, nhưng phải ghi rõ lý do giảm nhẹ trong bản án”.

Ngoài ra gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có 02 con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên khi lượng hình giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Như vậy, Trần Văn T có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, m khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật khi người phạm tội có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Do đó, để có tác dụng giáo dục và răn đe, căn cứ vào tính chất nguy hiểm của tội phạm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo cần có mức án tương ứng để xử phạt

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lâm Thị Y không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Đối với yêu cầu xem xét xử lý hành vi sử dụng 04 con dao theo camera ghi lại của bị cáo T theo ý kiến của Luật sư T1 là có dấu hiệu cấu thành tội Điều 306 Bộ luật hình sự đối với việc tàng trữ, sử dụng vũ khí thô sơ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này là không có cơ sở.

[8] Xử lý vật chứng: Đối với cây sắt dài khoảng 1,33m hiện không có giá trị sử dụng, nên Hội đồng xét tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 đĩa DVD ghi lại hình Trần Văn T thực hiện hành vi phạm tội là chứng cứ trực tiếp, chứng minh hành vi phạm tội của T, nên cần thiết tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 134, điểm s, m khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt Trần Văn T 01(một) năm 04 (bốn) tháng 10 (mười) ngày tù. Trần Văn T bị giam từ ngày 11/12/2020 đến ngày 21/4/2022, đã chấp hành xong hình phạt. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho Trần Văn T, nếu Trần Văn T không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3.Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây sắt dài khoảng 1,33m

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi lại hình Trần Văn T thực hiện hành vi phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 15/4/2021 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nội nhĩa:

- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng (1)
- CA TP.HCM (PV 06); (2)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công an Quận 4; (2)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tân Quốc Bình

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN NHÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tân Quốc Bình